

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG – CTCP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 146 /TLG-CBTT
V/v: Thông báo mời họp và đường dẫn tài liệu
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Tổng công ty Thăng Long – CTCP
2. Mã chứng khoán: TTL
3. Trụ sở chính: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
4. Văn phòng giao dịch: Tầng 5, tòa nhà Tasco, lô HH2-2, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
5. Điện thoại: 0915.554.342 Email: tongthanglong.tlg@gmail.com
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Duy Hưởng-Người được ủy quyền CBTT
7. Loại thông tin công bố 24h Yêu cầu Bất thường Bình thường
8. Nội dung của thông tin công bố:
Tổng công ty Thăng Long – CTCP công bố : Thông báo mời họp và đường dẫn tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (File đính kèm)
9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.tlg.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- TGD (để b/c);
- Website;
- Lưu: VT, P.HCNS

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Trần Duy Hưởng

Số: 87 /TLG-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng Công ty Thăng Long - CTCP

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng Công ty Thăng Long - CTCP

Tổng Công ty Thăng Long - CTCP trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Thăng Long - CTCP, cụ thể:

1. **Thời gian:** 13h30, Thứ Ba ngày 06/5/2025
2. **Địa điểm:** Tầng 22, Tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
3. **Điều kiện tham dự Đại hội:**
 - Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Tổng Công ty Thăng Long - CTCP theo danh sách cổ đông của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) tại ngày đăng ký cuối cùng 02/4/2025. Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
 - Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc Người được ủy quyền vui lòng mang theo những giấy tờ sau để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội:
 - (1) Thông báo mời họp này;
 - (2) Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của cá nhân còn hiệu lực (bản gốc);
 - (3) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập của tổ chức (bản sao được chứng thực/công chứng hợp lệ);
 - (4) Giấy ủy quyền (nếu Người dự họp là Người được Cổ đông ủy quyền) (bản chính).
 - Cổ đông tự lo mọi chi phí ăn, ở, đi lại khi tham dự Đại hội.
4. **Chương trình Đại hội:**
 - Thông qua các tờ trình của Hội đồng Quản trị;
 - Thông qua các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật liên quan.
Nội dung chi tiết, đề nghị Quý cổ đông xem tại địa chỉ website của Tổng Công ty: <http://www.tlg.com.vn>.

5. **Tài liệu phục vụ Đại hội:** Các tài liệu và biểu mẫu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông cập nhật tại địa chỉ website của Tổng Công ty: <http://www.tlg.com.vn> chậm nhất 21 ngày trước ngày tổ chức Đại hội.

6. **Xác nhận tham dự Đại hội:**

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội theo mẫu kèm theo và gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội cùng các đề xuất về nội dung Chương trình Đại hội (nếu có) qua đường bưu điện trước 17h00 ngày 28/4/2025 về: TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG – CTCP Tầng 5 – Tòa nhà Tasco – Lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. Liên hệ: Bà Bùi Thị Thu Hiền Điện thoại: 0907187337. Email: vanthutlg@tlg.com.vn)

Trân trọng thông báo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP

Tên cổ đông: Mã cổ đông

Số CMND/CCCD/ĐKKD: Cấp ngày Tại

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Tổng số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ.....)

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP được tổ chức vào ngày 06/5/2025 và xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây (đánh dấu X vào ô vuông):

Trực tiếp tham dự đại hội(*Đối với các tổ chức người trực tiếp tham dự là người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện vốn*).

Ủy quyền cho Người đại diện tham dự Đại hội
(có giấy ủy quyền kèm theo)

Trân trọng thông báo để ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

....., ngàytháng năm 2025

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP

Tên cổ đông: Mã cổ đông

Số CMND/CCCD/ĐKKD: Cấp ngày Tại

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Tổng số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ.....)

Nay tôi ủy quyền cho:

Ông/bà:

Số CMND/CCCD/ĐKKD: Cấp ngày Tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Được quyền thay thế tôi/Công ty tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP tổ chức tại Hà Nội và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty Thăng Long - CTCP.

....., ngàytháng năm 2025

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Thời gian: 13h30' ngày 6/5/2025
- Địa điểm: Phòng họp lớn - Tầng 22 - Tòa nhà Tasco - Lô HH2-2 đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
13h30-14h00	<p>Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu, cổ đông - Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu
14h00-17h00	<p>Khai mạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội; - Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự; - Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu của Đại hội; - Thông qua Nội dung chương trình, Quy chế đại hội <p>Trình bày các báo cáo, Tờ trình và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; - Tờ trình của BKS về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Tổng Công ty; - Tờ trình thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông - Tờ trình về bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029; - Quy chế bầu cử - Sửa đổi Điều lệ Tổng công ty - Các nội dung khác (nếu có); - Thảo luận. <p>Biểu quyết, bầu cử các vấn đề trình đại hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu quyết các vấn đề trình đại hội; - Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát; - Kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trình đại hội; - Công bố kết quả kiểm Phiếu biểu quyết. - Công bố kết quả bầu cử - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ra mắt <p>Kết thúc đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; - Bế mạc đại hội.

** Căn cứ tình hình thực tế Chủ tịch đoàn có thể điều chỉnh cho phù hợp*

	Trung Hiếu (Theo nội dung Tờ trình số 85 /TTr-HĐQT ngày 11/4/2025 của HĐQT)			
9	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty đối với ông Ngô Tiến Đạt (Theo nội dung Tờ trình số 85 /TTr-HĐQT ngày 11/4/2025 của HĐQT)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Thông qua toàn văn Điều lệ của Tổng công ty Thăng Long-CTCP (Theo nội dung Tờ trình số 89 /TTr-HĐQT ngày 11/4/2025 của HĐQT)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

(1): 01 cổ phần-01 phiếu biểu quyết

II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn và đánh dấu (X) vào một trong các phương án: “ **Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không ý kiến**” cho từng nội dung biểu quyết.

Hà Nội..., ngày ... tháng ... năm 2025
CÔNG ĐỒNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký ghi rõ họ tên)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG-CTCP**

PHIẾU BẦU CỬ

TTL-.....

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC NHẬN ỦY QUYỀN

Mã cổ đông/Người được ủy quyền:

Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền:

Số CMND/ĐKKD

Ngày

Nơi cấp

Số lượng cổ phần sở hữu:

Cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện:

Cổ phần

Tổng số lượng phiếu bầu

Phiếu bầu

(Tổng số phiếu bầu= số cổ phần * Số người cần bầu)

II. NỘI DUNG BẦU

Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029

STT	HỌ VÀ TÊN	BẦU DÒN PHIẾU (Cho các ứng viên)	SỐ PHIẾU BẦU (Cho từng ứng viên)
1	<input type="text"/>	
2	<input type="text"/>	

Hướng dẫn:

- Nếu bầu toàn bộ phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dòn phiếu" của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng và không được đánh dấu vào ô Bầu dòn phiếu
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025
Cổ đông/Người được nhận ủy quyền
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐHĐCĐ NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025****Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thăng Long - CTCP**

Hội đồng quản trị Tổng công ty Thăng Long - CTCP (“**Tổng công ty**”) xin gửi tới Quý Cổ đông báo cáo của Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) năm 2024; và định hướng hoạt động năm 2025 như sau:

**PHẦN I
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024****1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024			
				Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)	So sánh với 2023 (%)
1	Doanh số	Tỷ đồng	3.278,20	2.000,00	1.925,03	96,3%	58,7%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.405,12	1.632,29	1.594,88	97,7%	113,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,58	10,02	10,17	101,5%	134,6%
4	Cổ tức	%	0	0	0	0	0

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc (TGD) năm 2024

Ban TGD đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác quản lý, điều hành cùng với sự chủ động, quyết liệt trên các công trường đã tạo được động lực thúc đẩy sản xuất, các công việc thực hiện tốt trong năm như:

- **Gần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh:** Tổng công ty đã gần đạt các chỉ tiêu về doanh thu (97,7%), doanh số (96,3%) và vượt chỉ tiêu lợi nhuận (101,5%), đảm bảo dòng tiền ổn định phục vụ cho sản xuất kinh doanh
- **Mở rộng thị trường và dự án:** Thành công trong việc đấu thầu và triển khai nhiều dự án giao thông quan trọng. Trong năm đã khởi công 07 gói thầu, trong đó có các Gói thầu lớn như : XL05- Vòng đai 3 Long An (536 tỷ đồng), Cầu Nguyễn Trãi - Hải Phòng (397 tỷ đồng), Gói 08: Khảo sát, lập thiết kế - Dự toán và thi công xây dựng công trình 27C Khánh Hoà (365 tỷ đồng)... Đặc biệt là triển khai hợp tác với các nhà đầu tư tư nhân để tham gia các gói thầu có vốn tư nhân, vốn BOT như KCN Thaco - Thái Bình, cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng.
- **Tăng cường năng lực thi công:** Tổ chức, điều phối hiệu quả nguồn lực máy móc, thiết bị, nhân sự để đáp ứng yêu cầu tiến độ và chất lượng các công trình, đặc biệt là các dự án cao tốc:
 - Năm 2024, Tổng công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng 03 gói thầu, trong đó nổi bật là Cầu Nam Lý (131 tỷ đồng), Hàm chui Nguyễn Văn Linh (78 tỷ đồng)..
 - Trong năm 2024, một số công trình lớn nguồn vật liệu thiếu, lại gặp thời tiết mưa bất thường (Gói thầu ở Quảng Nam, 2 gói cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 2), các gói thầu dự kiến triển khai trong đầu năm 2024, thực tế Chủ đầu tư triển khai muộn hơn, ký hợp đồng xong lại vướng giải phóng mặt bằng như gói thầu ở Quảng Nam... Đây là những khó khăn rất lớn. Song Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo sát sao từng dự án, có các giải pháp tháo gỡ các khó khăn để việc triển khai dự án đạt tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Trong năm, các công trình đạt doanh thu lớn như Gói 13: Quy Nhơn - Chí Thạnh (502 tỷ đồng) , Gói 1: Chí Thạnh - Vân Phong (209 tỷ đồng).
- **Cải thiện công tác tài chính, quản lý chi phí:** Tiếp tục đưa ra các giải pháp quản lý dòng tiền hiệu quả, đảm bảo thanh khoản, tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm dư nợ xấu. Thu hồi công nợ tồn đọng lâu năm được 64,99 tỷ đạt 162,48 % kế hoạch.
 - Với các gói thầu trúng thầu trong năm, ngay từ đầu đã được xây dựng kế hoạch hiệu quả. Trong quá trình triển khai thi công, công tác quản lý chi phí luôn bám sát theo kế hoạch ban đầu. Bên cạnh đó các chi phí ở văn phòng được kiểm soát chặt chẽ và thực hiện các biện pháp tiết kiệm.
- **Kiện toàn tổ chức:** Tiếp tục sắp xếp, ổn định cơ cấu các phòng/ban, trong đó thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để kiểm soát các hoạt động. Thành lập Ban An toàn lao động để thiết lập, củng cố lại toàn bộ hệ thống công tác an toàn trên tất cả các công trường. Thiết lập các nhóm đấu thầu theo mô hình linh hoạt, tăng cường nhân sự và nhiệm vụ cho Ban Kinh doanh để nâng cao hiệu quả.
- **Tăng cường quản trị doanh nghiệp:** Đẩy mạnh việc rà soát, cập nhật các quy chế, quy trình, quy định nội bộ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với thực tế, nâng cao hiệu quả điều hành.

Ban tổng giám đốc đã quyết liệt trong công tác điều hành sản xuất; Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT như cung cấp tài liệu, thông tin kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh, cập nhật số dư tín dụng, hợp đồng ký với người có liên quan, báo cáo tài chính các quý, bán niên và các báo cáo khác theo yêu cầu HĐQT; Đã phân công cho các Phó Tổng giám đốc phân công các lĩnh vực, phụ trách dự

2	Vũ Đức Trung	UV HĐQT	120.000.000
3	Nguyễn Việt Hà	UV HĐQT, TGD	840.000.000
4	Nguyễn Tuấn Linh	UV HĐQT	40.000.000
5	Nguyễn Trung Hiếu	UV HĐQT	80.000.000
6	Nguyễn Đại Thụ	UV HĐQT	30.000.000
7	Nguyễn Việt Cường	UV HĐQT	80.000.000

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT.

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường niên, bất thường và xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh.

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp và 10 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời đưa ra các nghị quyết/ Quyết định (*Ban hành 23 nghị quyết, 08 quyết định*) liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các công ty thành viên.

HĐQT đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo và giám sát TGD thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Quyết sách của HĐQT đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của Tổng công ty.

2.2 Hoạt động của thành viên HĐQT

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, bảo đảm dân chủ, khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT. Các vấn đề lớn, quan trọng đều đưa ra trao đổi, bàn bạc, thảo luận kỹ lưỡng. Chủ tịch và các ủy viên HĐQT thường xuyên truyền thông chủ trương, định hướng cũng như liên tục kiểm tra, giám sát và có ý kiến chỉ đạo kịp thời hệ điều hành để giải quyết khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong quá trình SXKD.

Các thành viên HĐQT đều chủ động thực hiện nhiệm vụ, chủ động hỗ trợ Ban điều hành và thường xuyên có sự chia sẻ, tương tác, trao đổi với Ban điều hành.

Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng của Ban Tổng giám đốc, các cuộc họp chuyên đề và qua các báo cáo; đi các công trường lớn để kiểm tra, nắm bắt kịp thời hoạt động SXKD của Tổng công; tham dự các cuộc họp với Văn phòng Chính phủ, Bộ ban ngành để tham mưu cho Hội đồng quản trị hỗ trợ, giải quyết kịp thời cũng như đưa ra các định hướng, chủ trương, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc công tác quản lý, điều hành.

Bên cạnh đó, để hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong công tác thị, tìm kiếm việc làm, Chủ tịch HĐQT cũng đã tích cực tham gia vào hoạt động này, đã tiếp xúc, gặp gỡ, làm việc với nhiều đối tác, nhà đầu tư, đưa ra các chủ trương, định hướng để mở rộng, đẩy mạnh công tác thị trường, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện.

2.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

2.3.1 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Thành viên độc lập HĐQT đã phát huy được vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đã tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, góp ý kiến, phản biện, đảm bảo

sự khách quan, kiểm soát tuân thủ, tham gia xây dựng quy chế, chính sách vận hành nhằm đảm bảo lợi ích chung và tuân thủ Điều lệ Công ty và các chuẩn mực quản trị công ty theo quy định.

2.3.2 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá:

Các công việc của HĐQT thực hiện trong năm 2024 đã theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ và Điều lệ Tổng công ty, quy chế quản trị và các chuẩn mực về quản trị Tổng công ty. Các thành viên HĐQT đều làm việc có tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, có tính chuyên nghiệp cao trong việc thực hiện vai trò của mình;

Các cuộc họp HĐQT đều thực hiện theo quy định. Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT đều tích cực thảo luận, phản biện và cân trọng. Các Nghị quyết, giải pháp của HĐQT hiệu quả, kịp thời giúp cho ban Tổng giám đốc điều hành hiệu quả; hoạt động của HĐQT góp phần giúp Tổng công ty tiếp tục ổn định, giữ vững thương hiệu, đảm bảo hiệu quả, lợi ích cho cổ đông và người lao động, góp phần hoàn thành kế hoạch năm 2024

Tuy nhiên, do 03 thành viên HĐQT đang công tác bên ngoài Tổng công ty nên việc trao đổi, tương tác, phối hợp giữa các thành viên HĐQT đôi khi chưa nhịp nhàng, thời gian gặp gỡ chủ yếu là các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất. Việc trao đổi, lấy ý kiến, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các thành viên có lúc chưa được đầy đủ, kịp thời nhất là những vấn đề phức tạp cần phải có thời gian để xem xét, nghiên cứu nên chưa phát huy được hết khả năng, cũng như thế mạnh của từng thành viên.

PHẦN III ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Giao mục tiêu tài chính năm 2025 cho Tổng Giám đốc

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Mục tiêu năm 2025	% KH 2025 so với TH 2024
1	Doanh số	Tỷ	1.925,03	2.000	103,9%
2	Doanh thu	Tỷ	1.594,88	1.804	113,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	10,17	12,19	119,9%
4	Cổ tức		0	0	0

2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025

Năm 2025 và các năm tiếp theo, hoạt động SXKD của Tổng công ty vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung. Áp lực về tài chính rất lớn, nhất là việc triển khai 02 công trình cao tốc Bắc- Nam giai đoạn 2 đang đến giai đoạn sắp kết thúc. HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, cụ thể như sau:

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 trong đó tập trung hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025
2. Lựa chọn, triển khai hợp tác đầu tư với các Nhà đầu tư trong nước lớn, đối tác nước ngoài, tham gia các dự án BOT hay dự án vốn EDCF đảm bảo hiệu quả, an toàn, phù hợp định hướng phát triển Tổng công ty

3. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, rõ trách nhiệm, phân cấp phân quyền hợp lý. Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp.
4. Rà soát, cập nhật, hoàn thiện Điều lệ, quy chế, quy trình đảm bảo tuân thủ pháp luật, phù hợp với thực tiễn hoạt động.
5. Tăng cường quản trị nội bộ, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động và rủi ro.
6. Tăng cường vai trò của công tác pháp chế trong việc tham mưu, kiểm soát rủi ro pháp lý và hỗ trợ hoạt động điều hành; chú trọng công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh thương hiệu Tổng công ty chuyên nghiệp, minh bạch.
7. Đảm bảo an toàn tài chính, sử dụng hiệu quả vốn, quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.
8. Phân công rõ trách nhiệm, áp dụng đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ. Kiên quyết xử lý các khoản nợ đến hạn, rủi ro, đảm bảo quyền lợi Tổng công ty.
9. Chủ động chuẩn bị năng lực về tài chính, nhân lực, thiết bị để đáp ứng yêu cầu các dự án cao tốc, hạ tầng lớn trong bối cảnh thị trường cạnh tranh khốc liệt.
10. Đối với đường sắt cao tốc: Nghiên cứu, hợp tác chuẩn bị sẵn sàng về kỹ thuật, công nghệ và nguồn lực để tham gia.
11. Rà soát, đánh giá lại hiệu quả đầu tư tại các Công ty con, liên kết, đầu tư vốn để có các giải pháp cơ cấu lại vốn đầu tư, thoái vốn hoặc tăng cường đầu tư phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả, an toàn nguồn vốn của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị cam kết đồng hành, lãnh đạo Tổng công ty Thăng Long - CTCP vững bước trên con đường phát triển, đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông tại Việt Nam, vì lợi ích cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Chúc các Quý vị đại biểu và các cổ đông mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vũ Anh Tuấn

Số: 88/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Thăng Long – CTCP.

Trên cơ sở tuân thủ quy định tại điều lệ Tổng Công ty Thăng Long – CTCP và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2025;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức ngân hàng, tài chính lớn tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2. Danh sách đề xuất:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, căn cứ Hồ sơ năng lực thì các công ty kiểm toán sau đều là những đơn vị kiểm toán có quy mô, uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, cụ thể:

(i). Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM:

- + Đã được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán;
- + Đã được Bộ Tài chính chấp thuận trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính;
- + Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 theo Quyết định số 1256/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

(ii). Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam:

- + Đã được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán;

- + Đã được Bộ Tài chính chấp thuận trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính;
- + Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 theo Quyết định số 1262/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

(iii). Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA):

- + Đã được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán;
- + Đã được Bộ Tài chính chấp thuận trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính;;
- + Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 theo Quyết định số 1261/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Đề xuất

Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty theo các phương án ưu tiên như sau:

1. Phương án 1: lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán trong Danh sách tại Mục 2 ở trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025. HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành việc lựa chọn này với điều kiện Công ty kiểm toán được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí đã được thông qua tại mục 1 ở trên và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.
2. Phương án 2: Trường hợp cả 3 Công ty trong Danh sách tại Mục 2 không đáp ứng các tiêu chí đã đưa ra tại mục 1 nêu trên, HĐQT được quyền lựa chọn một trong các công ty kiểm toán theo danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN/BTC chấp thuận năm 2025 đính kèm tờ trình này để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty. HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành việc lựa chọn này với điều kiện Công ty kiểm toán được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí đã được thông qua tại mục 1 ở trên và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS, VP HĐQT



**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN
CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN
NĂM 2025**

STT	TÊN CÔNG TY
1	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
3	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
4	Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (PWC)
5	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
6	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) (GT)
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
8	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam (Ecovis AFA)
9	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
10	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt)
11	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
12	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt CPA)
13	Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
14	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (Sao Việt)
15	Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
16	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
17	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
18	Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
19	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
20	Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
21	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
22	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
23	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)
24	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
25	Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
27	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế (IAV)

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa: - *Quý vị đại biểu khách quý!*
 - *Quý vị cổ đông Tổng công ty!*

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
 - Chức năng nhiệm vụ của ban kiểm soát quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thăng Long - CTCP;
 - Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
 - Tình hình thực tế hoạt động của Tổng công ty,
- Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và xin báo cáo trước đại hội cổ đông Tổng công ty như sau:

I. Hoạt động của ban kiểm soát năm 2024

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm các thành viên:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Minh Tú	Trưởng ban KS	Ngày bắt đầu: 09/5/2024	Cử nhân kinh tế
2	Ông Ngô Tiến Đạt	Thành viên	Ngày bắt đầu: 09/5/2024 Ngày không còn là thành viên BKS: 04/2/2025	Cử nhân tài chính ngân hàng
3	Bà Nguyễn Thị Đức Vinh	Thành viên	Ngày bắt đầu: 09/5/2024 Ngày không còn là thành viên BKS: 10/12/2024	Thạc sỹ tài chính ngân hàng
4	Ông Lê Đình Ba	Thành viên	Ngày bắt đầu: 10/12/2024	Kỹ sư

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát

2.1 Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp chính thức với các nội dung:

- Đánh giá tình hình tài chính, SXKD
- Giám sát thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT
- Xem xét công tác kiểm toán nội bộ và báo cáo tài chính

2.2 Các hoạt động giám sát, kiểm tra:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành Công ty; thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Tổng Công ty và các phòng ban chức năng thuộc Tổng Công ty.
- Giám sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng công ty.
- Kiểm tra công tác kế toán và báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2024.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các thành viên BKS theo lĩnh vực chuyên môn của mình đã chủ động triển khai nhiệm vụ giám sát kiểm tra đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn của Tổng công ty.

4. Thù lao của Ban kiểm soát:

- + Tổng chi phí thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2024:
- + Các chi phí khác: Không

II. Kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát trong năm 2024

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024

HĐQT Tổng công ty đã nghiêm túc triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, thực hiện đúng quyền hạn, chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty cũng như tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Trong năm 2024 HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường niên, 10 lần xin ý kiến bằng văn bản; đã ban hành 27 nghị quyết và 05 quyết định chỉ đạo công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh. Nội dung các Nghị quyết, quyết định liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty/các công ty con; cơ cấu tổ chức, nhân sự, ... của Tổng Công ty đều đảm bảo đúng điều lệ của Tổng công ty và quy định của Pháp luật.

2. Hoạt động của Ban tổng giám đốc và các phòng chức năng

Năm 2024, Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã rất cố gắng làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tiết kiệm triệt để các chi phí sản xuất như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp ... Ban Tổng giám đốc đã theo sát và triển khai kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như nghị

quyết của ĐHĐCĐ để điều hành Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, kết quả một số chỉ tiêu chính đạt được năm 2024 như sau:

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Nghị quyết</i>	<i>Thực hiện</i>	<i>Tỷ lệ hoàn thành (%)</i>	<i>So sánh với năm 2023 (%)</i>
1	Doanh số	Tỷ đồng g	2000	1925,03	96,3%	58.7%
2	Doanh thu	Tỷ đồng g	1.632,29	1594,88	97,7%	113,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng g	10,02	10,17	101,5%	134,6%
4	Cổ tức	%	0%	0%		

3. Thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

4. Sửa đổi, bổ sung điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty: Tổng công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh ngành nghề với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng Nghị quyết của HĐQT.

5. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029:

Đại hội đồng cổ đông đã thực hiện việc miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Đức Vinh và bầu bổ sung Ông Lê Đình Ba vào Ban kiểm soát theo phê duyệt của ĐHĐCĐ ngày 10/12/2024 và đã công bố thông tin theo đúng quy định và điều lệ của Tổng công ty.

6. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, được tham gia các ý kiến với các vấn đề nêu tại cuộc họp.

- Ban kiểm soát đã xem xét không có bất cứ khiếu nại nào của cổ đông, nhóm cổ đông nào khác đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm 2024.

7. Kết luận và kiến nghị

Năm 2024, trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nên các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận không đạt, không chia cổ tức nhưng đã đảm bảo việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người lao động.

Năm 2025 tiếp tục với những khó khăn thách thức đối với Tổng công ty. Để đảm bảo các chỉ tiêu do đại hội đồng cổ đông giao, Ban kiểm soát có một số ý kiến đóng góp như sau:

- Tập trung tự khai thác và tối ưu hóa các tài sản, bất động sản và nguồn vốn của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu và xem xét lại mô hình tổ chức các Công ty con nhằm mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực, giảm chi phí chồng chéo. Tăng sức cạnh tranh của các công ty con.

- Đẩy mạnh thanh quyết toán nội bộ và thanh quyết toán các công trình và công nợ tồn đọng.

- Tăng cường kiểm tra đôn đốc công tác an toàn lao động, gắn trách nhiệm an toàn lao động đến từng ban điều hành, các đơn vị, Tổng công ty và người lao động.

- Tiếp tục duy trì, giữ vững thương hiệu của Tổng công ty, mở rộng công tác tiếp thị, tập trung vào những khách hàng truyền thống và coi trọng phát triển những sản phẩm mới ...

- Có chính sách phát triển nguồn nhân lực và môi trường làm việc nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung nghiên cứu các hình thức đầu tư, đặc biệt đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông theo phương thức PPP.

III. Phương hướng nhiệm vụ của ban kiểm soát năm 2025

1. Phương hướng nhiệm vụ

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty: xây lắp, kinh doanh bất động sản; nghiệm thu, thanh quyết toán với các chủ đầu tư và các đối tác kinh doanh ...

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

2. Kiến nghị: Ban kiểm soát xin kiến nghị Đại hội đồng cổ đông

- Thông qua báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2024.

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trên đây là các nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát tại Tổng công ty. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước đại hội cổ đông và mong được góp sự đóng góp chân thành của quý vị cổ đông giúp Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Minh Tú

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
v/v : Biểu quyết thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6 /2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2011 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thăng Long- CTCP;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển của Tổng công ty

Hội đồng quản trị Tổng công ty Thăng Long – CTCP (Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1.Nội dung 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và định hướng hoạt động 2025, nội dung chi tiết Báo cáo đính kèm.

1.1 Kết quả SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024			
				Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)	So sánh với 2023 (%)
1	Doanh số	Tỷ đồng	3.278,20	2.000,00	1.925,03	96,3%	58,7%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.405,12	1.632,29	1.594,88	97,7%	113,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,58	10,02	10,17	101,5%	134,6%
4	Cổ tức	%	0	0	0	0	0

1.2 Kế hoạch SXKD 2025

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Mục tiêu năm 2025	% KH 2025 so với TH 2024
1	Doanh số	Tỷ	1.925,03	2.000	103,9%
2	Doanh thu	Tỷ	1.594,88	1.804	113,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	10,17	12,19	119,9%
4	Cổ tức	%	0	0	0

2. Nội dung 2. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch 2025, nội dung chi tiết Báo cáo đính kèm.

3. Nội dung 3. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Tổng công ty Thăng Long-CTCP tại thời điểm 31/12/2024 và phương án phân chia lợi nhuận 2024

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	
	+ Tại báo cáo tài chính riêng	10.167.411.703
	+ Tại báo cáo tài chính hợp nhất	2.238.651.580
2	Lợi nhuận năm 2024 được phân phối	2.238.651.580
3	Phân phối lợi nhuận	0
	+ Trích quỹ đầu tư phát triển	0
	+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
	+ Chia cổ tức	0
4	Lợi nhuận năm 2024 còn lại chưa phân phối	2.238.651.580

4. Nội dung 4. Quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2024, phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025

4.1 Quyết toán thù lao năm 2024

TT	Chức danh	Thù lao theo Nghị quyết	Thù lao thực hiện
I	Hội đồng quản trị	600.000.000	590.000.000
II	Ban kiểm soát	108.000.000	108.000.000
	Tổng cộng	708.000.000	698.000.000

4.2 Phương án trả thù lao 2025

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Thành tiền
I	Hội đồng quản trị	1	10.000.000	120.000.000
II	Ban kiểm soát	0	0	0
	Tổng cộng			120.000.000

5. Nội dung 5. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho TTL theo Tờ trình của Ban Kiểm soát.

Trên đây là những nội dung HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của TCTy;
- HCNS (đăng trên Website);
- Lưu: HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

(V/v: **Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029**)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Thăng Long - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (“**Tổng Công ty**”),

Vừa qua,

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu- Thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) của Tổng công ty Thăng Long-CTCP nhiệm kỳ 2024 - 2029 có Đơn xin từ nhiệm thành viên HDQT vì theo phân công của lãnh đạo SCIC và nhu cầu công việc.

2. Ông Ngô Tiến Đạt -Thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) của Tổng Công ty Thăng Long-CTCP nhiệm kỳ 2024 - 2029 có Đơn xin từ nhiệm Thành viên BKS vì theo phân công của lãnh đạo SCIC và nhu cầu công việc

Với thực tế nêu trên, để đảm bảo hoạt động của HDQT và BKS không bị ảnh hưởng, trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan, HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) xem xét thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung Ủy viên HDQT và BKS, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HDQT

1.1 Miễn nhiệm thành viên HDQT:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên HDQT của Công ty đối với ông Nguyễn Trung Hiếu kể từ thời điểm được **DHĐCĐ** thông qua.
- Giao cho Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của ông Nguyễn Trung Hiếu theo đúng quy định của Công ty và pháp luật liên quan.

1.2 Bầu bổ sung thành viên HDQT

- Số lượng thành viên HDQT còn lại sau khi miễn nhiệm ông Nguyễn Trung Hiếu là: 04 thành viên;
- Số lượng thành viên HDQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo quy định là: 05 thành viên;
- Số lượng thành viên HDQT cần bầu bổ sung: 01 thành viên.

2. Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS

2.1 Miễn nhiệm thành viên BKS:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS của Công ty đối với ông Ngô Tiến Đạt kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thông qua.
- Giao cho Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của ông Ngô Tiến Đạt theo đúng quy định của Công ty và pháp luật liên quan.

2.2 Bầu bổ sung thành viên BKS:

- Số lượng thành viên BKS còn lại sau khi miễn nhiệm ông Ngô Tiến Đạt là: 02 thành viên;
- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo quy định là: 03 thành viên;
- Số lượng thành viên BKS cần bầu bổ sung: 01 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



THÔNG BÁO**V/v: Phương thức đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Tổng Công ty Thăng Long - CTCP ("**Tổng Công ty**") trân trọng thông báo về các nội dung liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") và thành viên Ban Kiểm soát ("**BKS**") để bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty như sau:

I. Bầu bổ sung thành viên HĐQT

1. **Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung:** theo Tờ trình số 85/TTr-HĐQT ngày 11/4/2025 của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT

Người được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT của Tổng công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;
- Thành viên HĐQT Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, tuy nhiên, chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

3. Điều kiện để thực hiện việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty có quyền tự mình hoặc cùng nhau lập nhóm để ứng cử/ đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy

ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên.

* Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên còn lại.

II. Bầu bổ sung thành viên BKS

1. **Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung:** theo Tờ trình số 85/TTr-HĐQT ngày 11/4/2025 của Hội đồng quản trị ("**HDQT**") về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS

Người được đề cử, ứng cử thành viên BKS của Tổng Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- Đồng thời, người được đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát của Tổng Công ty, không thuộc các trường hợp sau:

+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty;

+ Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

3. Điều kiện để thực hiện việc đề cử, ứng cử thành viên BKS

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát:

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

III. Thành phần hồ sơ đề cử, ứng cử

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

IV. Phương thức đề cử, ứng cử

Để phục vụ cho công tác tổng hợp thông tin và đủ thời gian để xem xét theo đúng quy định, các hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Tổng Công ty trước 17h ngày 28/4/2025 theo địa chỉ sau đây:

Tổng Công ty Thăng Long - CTCP

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Người phụ trách: Bà Bùi Thị Thu Hiền

Email: vanthutlg@tlg.com.vn

V. Danh sách và thông tin ứng viên:

Danh sách và thông tin liên quan của những người thỏa mãn điều kiện làm ứng viên HĐQT, BKS của nhiệm kỳ 2024 - 2029 sẽ được gửi cho cổ đông tại Đại hội.

Trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ ANH TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 -
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP**

Cổ đông/Nhóm cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp	Số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1					
2					
3					

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tổng Công ty Thăng Long - CTCP, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông/Bà.....
Ngày sinh.....Nơi sinh.....
Địa chỉ thường trú.....
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: Ngày cấp..... tại.....
Trình độ học vấn.....Chuyên ngành.....

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP của nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Ông (Bà)..... có đủ điều kiện để
đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử;
- Bản sao CMND/Hộ chiếu/CCCD và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 -
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP**

Tôi là:

Ngày sinh:Nơi sinh.....

Địa chỉ thường trú:

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:..... Ngày cấp.....tại.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành.....

Số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội của Tổng Công ty Thăng Long-CTCP: cổ phần, tương ứng với:% vốn điều lệ của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP.

Tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP của nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty Thăng Long - CTCP và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao CMND/Hộ chiếu/CCCD và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn.

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên ứng cử, được đề cử vào HĐQT, BKS)

- Họ và tên:
- CMND/CCCD số cấp ngày tại
- Giới tính: Nữ Nam
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch:
- Dân tộc:
- Điện thoại Email:
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
- Địa chỉ chỗ ở hiện nay:
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học):
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ	Đến
Từ	Đến

- Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty Thăng Long - CTCP:
- Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị):
+
+

16. Danh sách người có liên quan của người khai⁽¹⁾:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Tổng công ty Thăng Long - CTCP (nếu có)	Mối quan hệ
-----	-------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------

⁽¹⁾ Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
2		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
3		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
4		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
5		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		

17. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Tổng Công ty Thăng Long - CTCP của bản thân và những người có liên quan (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ Công ty.

Trong đó:

+ Bản thân: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ Công ty.

+ Người có liên quan: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ Công ty.

(Chi tiết tại thể hiện tại cột (D) của Danh sách người có liên quan)

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty Thăng Long-CTCP :

19. Các khoản nợ đối với Tổng công ty Thăng Long-CTCP tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 2025

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 2025/QC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thăng Long –CTCP;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Thăng Long –CTCP tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo quy chế dưới đây:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT của Tổng công ty Thăng Long-CTCP tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”).

1.2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty Thăng Long –CTCP (“Tổng công ty”) theo danh sách chốt ngày 02/4/2025 và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá 05 công ty khác.

Điều 3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

3.1 Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- ii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- iii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

- iv. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- v. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- vi. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- vii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- viii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

3.2. Trường hợp kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT mà số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 3.3 của Điều này, thì HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử số lượng ứng viên cho đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 3.3 của Điều này.

3.3. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là: theo Tờ trình của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT

4.1 Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT bao gồm:

- i. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT (theo mẫu);
- ii. Sơ yếu lý lịch ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- iii. Bản sao CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên được đề cử.
- iv. Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

4.2 Người tự ứng cử, đề cử bầu làm thành viên HĐQT phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

4.3 Các hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 17h ngày 29/4/2025 theo địa chỉ sau đây:

Tổng Công ty Thăng Long – CTCP, Địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà Tasco – Lô HH2 – Đường Phạm Hùng – P. Mỹ Trì – Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội.

4.4 Chỉ những hồ sơ/ đề cử ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5. Phương thức bầu cử

5.1 Việc bầu cử thành viên HĐQT sẽ được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu.

5.2 Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu các nhân sự Hội đồng quản trị theo danh sách ứng viên được lập phù hợp trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và Điều lệ của

Tổng công ty. Danh sách và thông tin ứng viên chi tiết, các tài liệu gửi đến các cổ đông và công bố thông tin theo quy định.

5.3 Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT.

5.4 Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

(Chi tiết theo Phụ lục hướng dẫn phương thức bầu dồn phiếu đính kèm)

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

6.1 Phiếu bầu được in thống nhất có đóng dấu treo của Tổng công ty, có tổng số quyền biểu quyết và tổng số quyền bầu theo mã cổ đông;

6.2 Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên HĐQT;

6.3 Cổ đông hoặc đại diện của cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải báo ngay cho Ban tổ chức để đổi lại phiếu bầu khác.

6.4 Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT;

6.5 Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên của một cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó;

6.6 Trường hợp ghi sai, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

6.7 Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

Điều 7. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ

7.1 Phiếu bầu cử hợp lệ

- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội thông qua;

- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

- Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 9.2 Điều này.

7.2 Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không do Tổng công ty phát hành và/hoặc không có dấu của Tổng công ty;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được quyền);
- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu.

Điều 8. Trúng cử

8.1 Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ thành viên cần bầu.

8.2 Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi lựa chọn được theo cách thức bầu tại Quy chế này.

Điều 9. Kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử

Kết quả bầu cử được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu cùng các nội dung biểu quyết khác và được Ban kiểm phiếu công bố tại Đại hội.

Điều 10. Khiếu nại về kết quả bầu cử

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 11. Hiệu lực thi hành của Quy chế

11.1. Quy chế bầu cử này gồm 11 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty.

11.2. Chủ tọa Đại hội sẽ thay mặt ký, ban hành Quy chế này sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Vũ Anh Tuấn

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Tổng công ty Thăng Long - CTCP nhiệm kỳ 2024-2029)

1. Quy định bầu đôn phiếu

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên, hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu biểu quyết còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó.

2. Cách thức bầu

a) Xác định tổng số phiếu biểu quyết của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

* **Bầu thành viên HĐQT**

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết x Số thành viên được bầu của HĐQT

Ví dụ 1: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 01 người

Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết

Như vậy, phiếu biểu quyết HĐQT của ông X là $(1.000 * 1) = 1.000$ phiếu

b) Cách thức bỏ phiếu

- Đối với trường hợp bầu HĐQT: Bầu lấy 01 ứng viên thì mỗi cổ đông (đại diện cổ đông) phân phối tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà mình lựa chọn.

Cách ghi:

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số phiếu biểu quyết của người cầm phiếu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu biểu quyết” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu biểu quyết”.

- Cột tổng số phiếu biểu quyết và ghi vào cột tổng số.

Lưu ý: tổng số phiếu đã biểu quyết không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết đã ghi sẵn trên phiếu bầu cử.

Ví dụ 2: Khi bầu cử HĐQT, ông X chia tổng số phiếu biểu quyết của mình là 1.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	500
2	Nguyễn Thị B	500
	Tổng cộng <i>(Không được vượt quá 1.000 phiếu)</i>	1.000

Lưu ý: Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 1.000 phiếu biểu quyết để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 1.000 phiếu biểu quyết là phiếu bầu không hợp lệ.

Số:/2025/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025



DỰ THẢO

QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2024-2029

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

- 1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) của nhiệm kỳ 2024 - 2029 của Tổng công ty Thăng Long - CTCP (“Công ty”) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“ĐHĐCĐ”).
- 1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội (theo danh sách cổ đông Công ty do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại ngày 02/4/2025).

CHƯƠNG II
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

- 2.1 Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- 2.2 Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 2.3 Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- 2.4 Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác
- 2.5 Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên BKS và số lượng thành viên được bầu

3.1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên BKS:

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên.

3.2. Số lượng thành viên BKS được bầu là: theo Tờ trình của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

3.3. Trường hợp kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS mà số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều 3, thì BKS đương nhiệm sẽ đề cử số lượng ứng cử viên cho đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 4.3 của Điều này.

Điều 4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên BKS bao gồm:

- a) Đơn đề cử, ứng cử thành viên BKS (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- c) Bản sao Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- d) Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

4.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 17h ngày 25/4/2025 theo địa chỉ sau đây:

- Tổng Công ty Thăng Long-CTCP
- Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Người phụ trách: Bà Bùi Thị Thu Hiền
- Email: vanthutlg@tlg.com.vn

- 4.3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

CHƯƠNG III BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử

- 5.1. Việc bầu thành viên BKS được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 5.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu.

Ví dụ:

- Giả sử ĐHĐCĐ cần bầu 01 thành viên BKS. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 1) = 1.000 \text{ phiếu biểu quyết}$$

- 5.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên;
- 5.4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- 6.1. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên BKS, trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số thành viên được bầu, danh sách các ứng cử viên được đề cử. Phiếu được đóng dấu của Công ty.
- 6.2. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:
- a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - b) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).
 - c) Không thuộc trường hợp quy định tại mục 6.3 Điều này.
- 6.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - b) Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty;

- c) Phiếu bầu cử bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- d) Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
- e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- f) Phiếu bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu;
- g) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên;
- h) Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

6.4. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

6.5. Cách ghi Phiếu bầu cử:

a) Cổ đông có quyền lựa chọn các cách ghi phiếu như sau:

- Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:

- + Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

- + Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

- Tích dấu (x) hoặc dấu (√) vào cột Số phiếu bầu:

- + Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

- + Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên của tất cả ứng viên.

b) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

6.6. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu cử thành viên BKS

7.1. Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu thành viên BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

7.2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng có mặt tại Đại hội bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- 7.3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong. Địa điểm kiểm phiếu phải đảm bảo nguyên tắc kín đáo, độc lập, để đảm bảo các thành viên Ban kiểm phiếu không bị can thiệp hoặc ảnh hưởng bởi những người khác trong toàn bộ quá trình kiểm phiếu.
- 7.4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

- 8.1. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử.
- 8.2. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Công bố kết quả kiểm phiếu

- 9.1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại Hội.
- 9.2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia và ủy quyền dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên vào BKS;
- 9.3. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại Hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

- 11.1. Quy chế bầu cử này gồm 03 Chương, 11 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ 2024-2029 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.
- 11.2. Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội sẽ thay mặt ký, ban hành Quy chế này sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

VŨ ANH TUẤN

Số: /QC -HDQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025



**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thăng Long – CTCP (“Tổng công ty”),

Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Quy chế”) với các nội dung chính như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“Đại hội”) của Tổng công ty.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Tổng công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tổng công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 02/04/2025 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Tổng công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tổng công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, Thẻ biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu, biểu quyết và bầu cử phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

2.4. Vì lợi ích chung của Đại hội, Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội có thể bị Ban Tổ chức Đại hội từ chối việc tham dự Đại hội khi vi phạm, không thực hiện đúng các quy định về kiểm soát dịch bệnh và an toàn trật tự tại cuộc họp.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau: Trước khi khai mạc Đại hội; Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu biểu quyết

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm tối đa một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách biểu quyết, bầu cử, cách sử dụng phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban Kiểm phiếu có bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và một số thành viên HĐQT/Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty do Chủ tịch HĐQT chỉ định.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

5.4. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.5. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.7. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

5.8. Chủ tọa là người điều hành và quyết định cao nhất tại Đại hội. Các thành viên Đoàn Chủ tịch thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tọa phân công/ ủy quyền.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1 Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- (i) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- (ii) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng công ty;
- (iii) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức hay giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua của Tổng công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.3. Những quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác không quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này sẽ được thông qua khi có từ trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Hình thức thông qua các quyết định tại Đại hội

9.1. Thông qua bằng giờ thẻ biểu quyết:

9.1.1. Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giờ Thẻ biểu quyết:

- Thông qua Chương trình đại hội;
- Thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội;
- Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa quyết định.

9.1.2. Cách biểu quyết bằng hình thức giờ Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giờ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
- Theo sự điều hành của Chủ tọa khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giờ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đồng ý. Tương tự, các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giờ Thẻ biểu quyết;

- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua mỗi nội dung được Chủ tọa đề nghị xin ý kiến Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Ban Kiểm phiếu/ Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước toàn Đại hội.

9.2. Phương thức bỏ phiếu kín

9.2.1. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín (Phiếu biểu quyết):

- Các tờ trình của Hội đồng Quản trị;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa quyết định.

9.2.2. Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:

- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tích (X) vào ô Tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.

- Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền bỏ phiếu theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.

- Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tham gia Đại hội đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

9.2.3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

* Phiếu biểu quyết hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- Phiếu biểu quyết có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông

- Được bỏ vào hòm phiếu trước khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

- Không thuộc trường hợp bị tính là phiếu không hợp lệ dưới đây:

+ Phiếu biểu quyết không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra và/hoặc không có con dấu của Công ty;

+ Phiếu biểu quyết bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết không thuộc chương trình Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được thông báo trước khi tiến hành bỏ phiếu;

+ Phiếu biểu quyết ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;

+ Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/ người đại diện của cổ đông/ người được cổ đông ủy quyền;

+ Phiếu biểu quyết nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

* Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả biểu quyết.

* Trường hợp Công ty áp dụng hình thức phát hành Phiếu biểu quyết chung cho nhiều nội dung biểu quyết, nếu Phiếu đó đáp ứng các yêu cầu của phiếu hợp lệ nêu trên nhưng có chứa một hoặc một số hoặc tất cả nội dung biểu quyết không được Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tích (X) hoặc (√) vào ô Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến tương ứng thì ý kiến của Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền đối với nội dung đó sẽ được tính là “Không có ý kiến”.

Điều 10. Bầu bổ sung Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 thực hiện theo Quy chế bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát do Hội đồng quản trị xây dựng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu thảo luận (theo mẫu quy định). Trong Phiếu thảo luận, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu thảo luận được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và

chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội được đăng tải trên Website của Tổng công ty để các cổ đông có thể theo dõi và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Thư ký chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua và trình Chủ tịch HĐQT ban hành. Nghị quyết của Đại hội phải được đăng tải trên Website của Tổng công ty để các cổ đông có thể theo dõi và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Anh Tuấn

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025



DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP cùng ngày,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua các nội dung sau:****1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025****Trong đó:****1.1 Kết quả SXKD năm 2024**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024			
				Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)	So sánh với 2023 (%)
1	Doanh số	Tỷ đồng	3.278,20	2.000,00	1.925,03	96,3%	58,7%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.405,12	1.632,29	1.594,88	97,7%	113,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,58	10,02	10,17	101,5%	134,6%
4	Cổ tức	%	0	0	0	0	0

II	Ban kiểm soát	0	0	0
	Tổng cộng			120.000.000

5. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho TTL theo Tờ trình của Ban Kiểm soát số 88/TTr-BKS ngày 11/4/2025

6. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ :

- Ủy viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty Thăng Long-CTCP đối với ông Nguyễn Trung Hiếu theo đơn xin thôi thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 06/5/2025.

- Ủy viên Ban kiểm soát của Tổng công ty Thăng Long-CTCP đối với ông Ngô Tiến Đạt theo đơn xin thôi thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 06/5/2025.

Giao Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của ông Nguyễn Trung Hiếu và ông Ngô Tiến Đạt theo đúng quy định của Công ty và pháp luật liên quan.

7. Bầu bổ sung:

7.1 Ông/Bàgiữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty Thăng Long-CTCP.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới theo nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị công ty hiện tại (2024-2029).

7.2 Ông/Bàgiữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty Thăng Long-CTCP.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới theo nhiệm kỳ còn lại của Ban Kiểm soát công ty hiện tại (2024-2029).

8.Thông qua Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty (Theo nội dung Tờ trình số 89/TTr-HĐQT ngày 11/4/2025 của Hội đồng quản trị)

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như điều 3;
- Website (CBTT);
- HNX (CBTT);
- Lưu : HCNS.

**TM/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Vũ Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP

Số: 89 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua toàn văn Điều lệ Tổng công ty đã được sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty Thăng Long – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Xuất phát từ nhu cầu thay đổi của Tổng công ty Thăng Long – CTCP (“**Tổng công ty**”) cho phù hợp với thực tế hoạt động, trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ Tổng công ty hiện hành (*Được sửa đổi lần thứ 8 ban hành 10/12/24*) và dự thảo Điều lệ bổ sung. Do đó, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc ban hành toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty (*Dự thảo kèm theo*);
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được chủ động hoàn thiện dự thảo Điều lệ Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để Người đại diện theo pháp luật ký phát hành bản chính thức theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu : HCNS,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



YỮ ANH TUẤN



**PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG – CTCP**

TT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ mới		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
1	Điều 1.1 Giải thích thuật ngữ	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. "Tổng công ty" là Tổng công ty Thăng Long - CTCP.</p> <p>b. "Điều lệ" có nghĩa là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thăng Long - CTCP;</p> <p>c. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán của Tổng công ty và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;</p> <p>d. "Cổ đông" có nghĩa là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào sở hữu ít nhất 1 cổ phần của Tổng công ty;</p> <p>e. "Hội đồng quản trị" hoặc "HĐQT" có nghĩa là Hội đồng quản trị của Tổng công ty;</p> <p>f. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>g. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;</p> <p>h. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;</p> <p>i. "Ngày thành lập" là ngày Tổng công ty Thăng Long - CTCP được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;</p> <p>j. "<u>Người quản lý" hay "Người quản lý Tổng công ty" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.</u></p> <p>k. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán;</p> <p>l. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Tổng công ty Thăng Long - CTCP được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.</p> <p>m. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p>	Điều 1.1 Giải thích thuật ngữ	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. " Công ty" là Tổng công ty Thăng Long-CTCP;</p> <p>b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;</p> <p>c. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;</p> <p>e. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;</p> <p>f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</p> <p>g. "<u>Người quản lý Công ty" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc;</u></p> <p>h. "<u>Người điều hành Công ty" hoặc "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.</u></p> <p>i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>j. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;</p> <p>k. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p>l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>m. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>n. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;</p> <p>o. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p>	Bổ sung thuật ngữ "Người điều hành doanh nghiệp"

<p>Viết lại cho phù hợp thực tế</p>	<p>1. Cấp nhật ngành nghề kinh doanh mới (bộ phụ lục 1) 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:</p>	<p>Bộ sung quy định quyền và nghĩa vụ của đại diện pháp luật</p>
<p>Việt lại cho phù hợp thực tế</p>	<p>1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Trong những khoảng thời gian Công ty không có Tổng Giám đốc (do Tổng Giám đốc cũ đã có đơn từ nhiệm và được Hội đồng Quản trị chấp thuận hoặc các trường hợp khác dẫn đến việc Công ty không có Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc cũ không còn đảm đương vị trí và Hội đồng Quản trị chưa bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới) thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ thay thế Người đại diện theo pháp luật của Công ty để quyết định, ký và thực hiện tất cả các quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, nhưng thời gian thay thế này không được quá 30 ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc cũ không còn đảm đương vị trí. Trong thời hạn 30 ngày nêu trên, Hội đồng Quản trị phải chính thức bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới và thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a. Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty.</p> <p>b. Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Tòa án.</p> <p>c. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty.</p> <p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú tại Việt Nam. Trường hợp người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị có quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	
<p>2</p>	<p>Điều 4.1, 4.2</p>	<p>Điều 3, Người đại diện theo pháp luật</p>
<p>3</p>	<p>Điều 3.1, 3.2</p>	<p>Điều 2.4</p>
<p>3</p>	<p>Đề huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.</p>	<p>4. Tổng công ty có 01 Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Tổng công ty. Tổng công ty phải bổ nhiệm người đại diện pháp luật mới trong vòng không quá 30 ngày kể từ ngày người đại diện pháp luật chấp thuận và được HĐQT chấp thuận hoặc các trường hợp khác dẫn đến việc người đại diện pháp luật của Tổng công ty không thực hiện được nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong thời gian tạm thời chưa có người đại diện theo pháp luật, HĐQT sẽ quyết định chỉ định Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT khác nếu Tổng công ty không có Chủ tịch HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT không thể thực hiện được các nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thay mặt Tổng công ty ký kết các tài liệu, hợp đồng, tham gia các giao dịch với các bên thứ ba.</p>

		tăng cổ tức và giá trị cổ phiếu cho các cổ đông, đóng góp đầy đủ cho ngân sách Nhà nước và từng bước phát triển bền vững Tổng công ty.		<i>thông) mở rộng sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực khác; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; ổn định việc làm cho người lao động, tạo điều kiện để cổ đông và người lao động thực sự làm chủ doanh nghiệp; tăng lợi nhuận, tăng cổ tức, hoàn thành nghĩa vụ, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước.</i>	
4	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	<p>1. Tất cả các cổ phần Tổng công ty đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	Điều 9 Đăng ký chứng khoán, chuyển, phong tỏa	<p>1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, pháp luật và Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông/ Hội đồng quản trị có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. <u>Trường hợp cổ phần của Công ty không còn giao dịch tập trung trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc theo hình thức khác theo quy định pháp luật. Hội đồng quản trị sẽ quy định thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần của Công ty.</u></p> <p>4. <u>Cổ phần của Công ty được cầm cố, thế chấp, dùng làm tài sản bảo đảm nghĩa vụ, tài sản góp vốn theo các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng Quản trị quy định các nội dung liên quan đến việc phong tỏa, giải tỏa cổ phần trong trường hợp nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</u></p>	Bổ sung khoản 3 và 4 phù hợp với quy định của công ty niêm yết

5

**Điều
11.3
Quyền
của cổ
đồng**

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24 khoản 3 và Điều 33 khoản 2 Điều lệ này.
- b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
- c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

**Điều
11.3, 11.4
Quyền của
cổ đông**

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
 - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24 và Điều 35 Điều lệ này.

Thay đổi tỷ lệ cho phù hợp với thực tế và quy định (Tách thành 2 khoản)

**Điều 14.
Quyền
và
nhiệm
vụ của
Đại hội
đồng cổ
đồng**

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản

**Điều 14.
Quyền và
nhiệm vụ
của Đại hội
đồng cổ
đồng**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- f. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường (bao gồm cả đại hội theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Mức cổ tức thanh toán hằng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- e. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát;
- g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- k. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- l. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- m. *Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.* Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- n. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- o. *Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.*

1. Bổ sung các trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản để bất cứ khi nào có thể lấy ý kiến cổ đông không phải tổ chức họp

trị, thành viên Ban kiểm soát;
i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết;
k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
q. Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
t. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và triển khai các phạm vi công việc thuộc thẩm quyền của ĐHQĐ, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.
u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

q. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
r. Được ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của ĐHQĐ nêu tại Điều này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7	<p>Điều 16.1 Thay đổi các quyền liên quan đến cổ phiếu ưu đãi</p>	<p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ <u>65%</u> tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành</p>	<p>Điều 16.1 Thay đổi các quyền liên quan đến cổ phiếu ưu đãi</p>	<p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ <u>75%</u> tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành</p>	<p>Thay đổi tỷ lệ cho phù hợp theo quy định</p>
8	<p>Điều 18.1 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18.1 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (<u>50%</u>) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>Thay đổi tỷ lệ cho phù hợp theo quy định</p>
9	<p>Điều 20.2 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>75%</u> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <u>75%</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản): a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; b. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; Việc tổ chức lại hay giải thể Tổng công ty; d. Giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Tổng công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ <u>50%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.</p>	<p>Điều 20.2 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Đối với việc thông qua nghị quyết tại cuộc họp: 2.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (<u>65%</u>) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành a. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; e. Tổ chức lại hay giải thể Công ty; f. Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc công ty con hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p>	<p>Giảm tỷ lệ cho phù hợp theo quy định</p>

11			Điều 20.2.2	2.2 Các nghị quyết còn lại được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành	Giảm tỷ lệ cho phù hợp theo quy định
12			Điều 20.3	3. Các nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và 4 Điều này 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu	tỷ lệ phù hợp theo quy định
13	Điều 25.4,22 Quyền hạn của Hội đồng QT	3. Hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua thỏa mãn được khách hàng, cổ đông, ban giám đốc và cán bộ công nhân viên. 4. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính định kỳ hàng năm; 7. Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho sự phát triển Tổng công ty; 22. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;	Điều 26.3.a,o Quyền hạn của Hội đồng quản trị	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. o. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;	Ghi rõ mức phân cấp cho Hội đồng quản trị
14	Điều 25.28	28. Quyết định thành lập các công ty con của Tổng công ty;	Điều 26.4.b	b. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn, mua bán cổ phần, phân vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài	Ghi cụ thể hơn
15	Điều 25.29	29. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 138 và trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, sáp nhập, thầu tóm Tổng công ty, các công ty và liên doanh và các hợp đồng, giao dịch khác) có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Điều 26.4.e	4.e Quyết định, ký kết hợp đồng thi công mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, bảo đảm, cầm cố, thế chấp và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 và khoản 3 Điều 167 và khoản 2 Điều 138 của Luật Doanh nghiệp do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;	Viết ngắn gọn và bổ sung lĩnh vực hợp đồng

	Điều 25.41	41. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Tổng công ty.	Điều 26.6	6. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho người đại diện theo pháp luật hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc/ người điều hành khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của HĐQT nêu tại điều này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.	Ghi rõ đối tượng ủy quyền
	Điều 25.42-45	42. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.	Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác	1. <u>Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</u> 2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được hưởng thù lao cho công việc và thưởng. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.	Tách thành 1 điều
16	Điều 26.1 Chủ tịch, Phó Chủ tịch	1. Hội đồng quản trị bầu ra Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 28.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch HĐQT	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu một Chủ tịch và <u>một hoặc một số</u> Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc	Ghi chi tiết và theo quy định của công ty niêm yết “ Chủ tịch không được kiêm Tổng giám đốc”
17	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	Căn cứ vào chiến lược trong từng giai đoạn phát triển, Tổng giám đốc thiết kế sơ đồ tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, trách nhiệm, nhiệm vụ quyền hạn của các cán bộ quản lý trình Hội đồng quản trị phê duyệt.	Điều 32. Tổ chức bộ máy Ban Điều hành	1. Công ty phải đảm bảo bộ máy Ban Điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. 2. Ban Điều hành của Công ty có người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc.	

18	<p>Điều 30.4.b Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p>	<p>b. Trách nhiệm của Tổng giám đốc với vai trò của người đại diện theo pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Tổng công ty; - Trung thành với lợi ích của Tổng công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổng công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác. 	<p>Điều 33.1.2. a.b.c Người điều hành Công ty</p>	<p>1.2 Ngoài các quy định tại Điều 3, người đại diện theo pháp luật có các nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. <u>Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</u> b. <u>Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</u> c. <u>Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</u> d. <u>Bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc sau khi đã hiệp ý với HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u> e. <u>Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty ngoại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u> f. <u>Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</u> g. <u>Quyết định và ban hành các quy định, quy trình và văn bản nội bộ khác của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ này;</u> 	<p>Ghi chi tiết phân cấp cho đại diện pháp luật</p>
----	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------

<p>19</p> <p>Điều 30.1,3,7 Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, trách nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p>	<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến trách nhiệm và nghĩa vụ.</p> <p>3.b Là cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (5%) số vốn điều lệ của Tổng công ty hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Tổng công ty</p> <p>3.e Không đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.</p> <p>5. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại và dịch vụ, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt và hiệu quả nhất;</p> <p>c. Bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc sau khi đã hiệp y với HĐQT; Bổ nhiệm các trưởng, phó phòng ban chức năng, Giám đốc các đơn vị phụ thuộc trên cơ sở đề xuất của các Phó Tổng giám đốc. Phê duyệt kế hoạch đào tạo nguồn cán bộ quản lý kế cận đối với các chức danh Trưởng, phó phòng ban chức năng và đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đào tạo nguồn cán bộ quản lý kế cận đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;</p>	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, trách nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p>	<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. <u>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</u></p> <p>3.b Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực xây dựng hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty</p> <p>4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. <u>Quyết định các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật giao phó, ủy quyền, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</u></p> <p>b. Kiến nghị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>c. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị số lượng người điều hành hoặc cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng hoặc bổ nhiệm để Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ; kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với những người này;</p> <p>e. Thực hiện việc tuyển dụng người lao động;</p> <p>f. <u>Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, kế hoạch tài chính sử dụng và huy động vốn trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính ba (03) năm;</u></p> <p>g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty và pháp luật.</p>	<p>1. Thời hạn 31/12 sẽ khả thi</p> <p>2. Viết gọn lại</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------

f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;

h. Tổng giám đốc đại diện cho Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng công ty, đại diện cho Tổng công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty và pháp luật;

k. *Hàng ngày phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về những công việc quan trọng cấp bách và những thông tin mới nhất liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong ngày. Đi công tác trên 24h hoặc đi nước ngoài phải báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị biết trước khi đi ít nhất 24 giờ trừ trường hợp đột xuất.*

7. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc trong trường hợp Tổng giám đốc là một thành viên Hội đồng quản trị) khi xảy ra một trong các trường hợp sau và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế

a. Hoàn thành các mục tiêu do Hội đồng quản trị giao dưới 70% trong hai (02) năm liên tiếp;

b. Quản trị điều hành không minh bạch làm xung đột lợi ích của các bên khách hàng, cổ đông, Hội đồng quản trị và cán bộ công nhân viên;

c. Năng lực quản trị điều hành yếu kém tin nhiệm của khách hàng và cán bộ công nhân viên thấp dưới 65%.

8. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc trong các trường hợp sau và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế:

a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Tổng công ty;

b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác và có đơn từ chức của Tổng giám đốc.

20	Điều 30.7 Bỏ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	<p>7. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc trong trường hợp Tổng giám đốc là một thành viên Hội đồng quản trị) khi xảy ra một trong các trường hợp sau và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế</p>		<p>6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.</p>	Viết gọn lại
21	Điều 36 . Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p>	Quy định phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

4. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, và người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

d. Cán bộ cấp trên không được dùng vị thế công việc của mình để gây áp lực cho cấp dưới nhằm trục lợi cá nhân. Tôn trọng lợi ích của Công ty, không được tham ô tài sản của Công ty, không được thực hiện bất kỳ hành vi nào, dưới bất kỳ hình thức nào nhằm mục đích biến tài sản, lợi ích của Công ty thành tài sản, lợi ích của cá nhân.

e. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

f. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty

Bổ sung

23	Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại <i>Điều 24 khoản 4 và Điều 33 khoản 2</i> Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định	tỷ lệ phù hợp theo quy định
24	Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	1. Tổng công ty phải lập và hoàn thành việc kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật, thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hiện hành. 3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của pháp luật. 4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Tổng công ty phải được công bố trên website của Tổng công ty.	Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh. 3. Công ty phải lập và công bố báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. 4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	Viết chi tiết phù hợp với thực tế
25	Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.	Điều 55. Điều lệ Công ty	1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, <u>trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u>	phù hợp với thực tế

26	<p>Điều 52. Ngày hiệu lực</p>	<p>Bản Điều lệ này gồm 20 Chương 52 Điều, được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày / /2025</p> <p>Các Bản điều lệ Tổng Công ty Thăng Long - CTCP và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung của các Bản điều lệ được ký, ban hành trước đây sẽ hết hiệu lực kể từ thời điểm bản Điều lệ này có hiệu lực.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, lưu trữ tại Văn phòng Tổng công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty, phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật mới có giá trị.</p>	<p>Điều 56. Ngày hiệu lực</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 56 điều được thông qua ngày tháng năm 2025 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Phù hợp với quy định của công ty niêm yết</p>
----	------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG-CTCP

Hà Nội, tháng năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	12
Điều 5 Phạm vi kinh doanh	
Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	12
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	13
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	13
Điều 9. Đăng ký chứng khoán, chuyển nhượng, phong tỏa, giải tỏa cổ phần.....	13
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	14
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	14
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
Điều 11. Quyền của cổ đông	14
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	16
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 15. Đại diện theo ủy quyền	20
Điều 16. Thay đổi các quyền liên quan đến cổ phiếu ưu đãi.....	21
Điều 17 Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 18 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng CĐ.	23
Điều 20 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 22 Nghị quyết, biên bản Đại hội cổ đông	29
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	30
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết.....	30
Điều 24. Ứng cử đề cử thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	32
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	352
Điều 27. Thủ lao của Hội đồng quản trị	366
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	36
Điều 29 Cuộc họp của Hội đồng quản trị	39
Điều 30. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	40
Điều 31 Người phụ trách quản trị công ty	40
VIII. BAN ĐIỀU HÀNH.....	41
Điều 32. Tổ chức bộ máy Ban Điều hành	412
Điều 33. Người điều hành Công ty	412
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc....	42
IX. BAN KIỂM SOÁT	44
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	44
Điều 36. Kiểm soát viên	445
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	456
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	47
Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng.....	47
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	477
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	499
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	50
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	50
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	50
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn.....	50

XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	50
	Điều 43. Phân phối lợi nhuận.....	50
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	52
	Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....	52
	Điều 45. Năm tài chính.....	52
	Điều 46. Chế độ kế toán.....	52
XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	52
	Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	52
	Điều 48. Báo cáo thường niên.....	53
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	53
	Điều 49. Kiểm toán.....	53
XVII.	CON DẤU.....	54
	Điều 50. Con dấu.....	54
XVIII.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	54
	Điều 51. Chấm dứt hoạt động.....	54
	Điều 52. Gia hạn hạn hoạt động.....	54
	Điều 53. Thanh lý.....	54
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	55
	Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	55
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	55
	Điều 55. Điều lệ Công ty.....	55
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC.....	56
	Điều 56. Ngày hiệu lực.....	56

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua ngày tháng năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "*Công ty*" là Tổng công ty Thăng Long-CTCP;
 - b. "*Vốn điều lệ*" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
 - c. "*Vốn có quyền biểu quyết*" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. "*Luật Doanh nghiệp*" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;
 - e. "*Luật Chứng khoán*" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;
 - f. "*Ngày thành lập*" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. "*Người quản lý Công ty*" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc ;
 - h. "*Người điều hành Công ty*" hoặc "*Người điều hành doanh nghiệp*" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .
 - i. "*Người có liên quan*" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. "*Cổ đông*" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - k. "*Cổ đông lớn*" là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - l. "*Thời hạn hoạt động*" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - m. "*Sở giao dịch chứng khoán*" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
 - n. "*Việt Nam*" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản pháp luật hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc tham chiếu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này. Trường hợp mâu thuẫn, các từ hoặc thuật ngữ đã được trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán được ưu tiên áp dụng.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG – CTCP

Tên Công ty viết bằng tiếng Anh:

THANG LONG JOINT STOCK CORPORATION

Tên Công ty viết tắt: **TLG ®**

Mã chứng khoán: **TTL**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
Địa chỉ: **Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
4. Công ty có thể thành lập công ty con, đầu tư, góp vốn vào các công ty thành viên; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh và thiết lập hệ thống đại lý, địa điểm kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Trong những khoảng thời gian Công ty không có Tổng Giám đốc (do Tổng Giám đốc cũ đã có đơn từ nhiệm và được Hội đồng Quản trị chấp thuận hoặc các trường hợp khác dẫn đến việc Công ty không có Tổng Giám đốc do Tổng

Giám đốc cũ không còn đảm đương vị trí và Hội đồng quản trị chưa bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới) thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay thế Người đại diện theo pháp luật của Công ty để quyết định, ký và thực hiện tất cả các quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, nhưng thời gian thay thế này không được quá 30 ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc cũ không còn đảm đương vị trí. Trong thời hạn 30 ngày nêu trên, Hội đồng quản trị phải chính thức bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới và thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:
 - a. Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty;
 - b. Đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án;
 - c. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú tại Việt Nam. Trường hợp người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị có quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Cho thuê xe có động cơ	7710
8.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11	Xây dựng công trình đường bộ	4212 (chính)
12	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
15	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
16	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
18	Xây dựng nhà để ở	4101
19	Xây dựng nhà không để ở	4102
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
21	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
22	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình cầu, đường bộ - Giám sát thi công xây dựng công trình cầu, đường bộ - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp - Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ, dân dụng và công nghiệp - Giám sát công trình thủy lợi - Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán công trình xây dựng (chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề)	7110

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
23	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế đồ hoạ	7410
24	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
25	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
26	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27	Xây dựng công trình điện	4221
28	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) <i>(Không bao gồm hoạt động đấu giá theo Điều 23, 24, 25 Luật Đấu giá tài sản năm 2016)</i>	4512
29	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác <i>(Không bao gồm hoạt động đấu giá theo Điều 23, 24, 25 Luật Đấu giá tài sản năm 2016)</i>	4513
30	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31	Vận tải đường ống	4940
32	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán <i>Chi tiết: Môi giới Hợp đồng hàng hóa</i>	6612
33	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản <i>(Theo Điều 62, Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)</i>	6820
34	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
35	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
36	Sản xuất plastics và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
37	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
38	Tái chế phế liệu	3830
39	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
40	Xây dựng công trình thủy	4291
41	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
42	Xây dựng công trình công trình chế biến, chế tạo	4293
43	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
44	Phá dỡ	4311
45	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
48	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49	Đại lý, môi giới đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)</i>	4610
50	Bán buôn tổng hợp(trừ dược phẩm)	4690
51	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng</i>	4659
53	Bốc xếp hàng hóa	5224
54	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư</i>	6619
55	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
56	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
57	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
58	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
59	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
60	Xây dựng công trình công ích khác	4229

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
61	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại hoặc phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại	4669
62	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
63	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
64	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
65	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
66	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
67	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: <i>Cắt, tạo dáng, hoàn thiện sản phẩm đá sử dụng trong xây dựng, đường xá và lợp mái;</i>	2396
68	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
69	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
70	Sửa chữa thiết bị điện	3314
71	Thu gom rác thải không độc hại	3811
72	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
73	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
74	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
75	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
76	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập nhằm huy động vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn; phát huy năng lực ở các lĩnh vực mà Công ty đang có ưu thế (tư vấn, thiết kế, dịch vụ kỹ thuật và xây dựng các công trình hạ tầng giao thông) mở rộng sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực khác; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; ổn định việc

làm cho người lao động, tạo điều kiện để cổ đông và người lao động thực sự làm chủ doanh nghiệp; tăng lợi nhuận, tăng cổ tức, hoàn thành nghĩa vụ, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm hiện tại là:

Bằng số: 419.080.000.000 Đồng Việt Nam.

Bằng chữ: Bốn trăm mười chín tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 41.908.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 Đồng Việt Nam/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần, thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty và cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Giấy chứng nhận cổ đông sở hữu cổ phần mới. Sau mười lăm ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị, Công ty sẽ cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới thay thế.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Đăng ký chứng khoán, chuyển nhượng, phong tỏa, giải tỏa cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, pháp luật và Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông/ Hội đồng quản trị có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp cổ phần của Công ty không còn giao dịch tập trung trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc theo hình thức khác theo quy định pháp luật, Hội đồng

quản trị sẽ quy định thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần của Công ty.

4. Cổ phần của Công ty được cầm cố, thế chấp, dùng làm tài sản bảo đảm nghĩa vụ, tài sản góp vốn theo các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng Quản trị quy định các nội dung liên quan đến việc phong tỏa, giải tỏa cổ phần trong trường hợp nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Ban Điều hành gồm Người đại diện theo pháp luật và Ban Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc thông qua các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành trừ trường hợp Điều lệ này, pháp luật hoặc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị có quy định khác;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem và nhận bản sao hoặc trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa thông tin không chính xác của mình;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp theo quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
 - j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- a. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
 - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc

trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại **Điều 24 và Điều 33** Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12 Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, điện tử.
- 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua đủ và đúng thời hạn. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
- 4. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác khi đăng ký mua cổ phần và cập nhật thay đổi trong quá trình nắm giữ cổ phần;
- 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

6. Chịu trách nhiệm về khoản lỗ của Công ty tương ứng với cổ phần mình đóng góp;
7. Trường hợp tham gia hoạt động sản xuất của Công ty, có trách nhiệm bảo vệ tài sản, lợi ích của Công ty; giữ bí mật về nghề nghiệp, hoạt động của Công ty, bí quyết về công nghệ sản xuất của Công ty;
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
9. Những cổ đông tham gia điều hành quản lý Công ty làm thất thoát tiền hoặc tài sản của Công ty hoặc gây thiệt hại cho Công ty, Công ty theo quyết định của mình thực hiện một trong các biện pháp sau để bảo đảm trách nhiệm:
 - a. Nếu số tiền hoặc tài sản (quy thành tiền) nhỏ hơn số cổ phần hiện có tại thời điểm gây thất thoát, Công ty có quyền đề nghị Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và các thành viên lưu ký thực hiện phong tỏa toàn bộ số lượng cổ phần đó cho đến khi cổ đông đã bồi thường đủ số tiền thất thoát. Hoặc yêu cầu cổ đông đó giao dịch thỏa thuận cho một cổ đông khác do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định để thu hồi số tiền thất thoát;
 - b. Nếu số tiền hoặc tài sản (quy thành tiền) hoặc giá trị bị thiệt hại lớn hơn số cổ phần hiện có tại thời điểm gây thất thoát, ngoài việc xử lý như quy định tại Điểm a Khoản này, Công ty có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bồi thường phần giá trị thiệt hại còn lại.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu có thể lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm ;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

- f. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường (bao gồm cả thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán ;
 - c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - e. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
 - l. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - m. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - o. Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất
 - p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - q. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

- r. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và triển khai các phạm vi công việc thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.
 - s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Đại diện theo ủy quyền

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của của tổ chức được ủy quyền dự họp. Tại các cuộc họp mà do Hội đồng quản trị triệu tập, Hội đồng quản trị có thể ban hành quy chế cụ thể bằng văn bản cho phép việc ủy quyền qua điện thoại, fax hoặc email nếu đảm bảo được việc xác nhận và lưu trữ nội dung ủy quyền;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- 3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền liên quan đến cổ phiếu ưu đãi

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một ngày (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu đã xác định trước được ứng viên);
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại **Khoản 3 Điều 11** Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 của Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bỏ

sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Theo đề nghị Chủ tọa, chỉ Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại **Khoản 6 Điều 17** của Điều lệ này.
5. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Trực tiếp tham dự họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua cuộc họp trực tiếp, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - b. Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp gửi thư đảm bảo, Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Trong trường hợp gửi fax, thư điện tử thì Hội đồng Quản trị có trách nhiệm bảo mật nội dung biểu quyết của cổ đông và bàn giao lại dữ liệu, thông tin cho Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng

ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa hoặc số hóa để việc biểu quyết và/hoặc kiểm phiếu có thể được thực hiện dựa trên sử dụng phần mềm máy tính hoặc phương tiện công nghệ, kỹ thuật số. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trường hợp cả Chủ tịch, Phó Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa có quyền chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký đại hội để ghi Biên bản và hỗ trợ Chủ tọa trong Đại hội.

Thành phần Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở đề cử của Chủ tọa.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.
Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
11. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:
- Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.
13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

14. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Đối với việc thông qua nghị quyết tại cuộc họp:
 - 2.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Tổ chức lại hay giải thể Công ty;
 - e.

~~Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc công ty con hoặc các chi nhánh được hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty (trừ theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán).~~

Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

- 2.2. Các nghị quyết còn lại được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này và Khoản 9 Điều 21 Điều lệ này.
3. Các nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và 4 Điều này.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số

phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại **Khoản 3 Điều 17** Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
 - Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các vấn đề đã được thông qua;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3, Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp..
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử số lượng ứng viên theo tỷ lệ nắm giữ sau đây:
- a. Từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) được đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c. Từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - f. Từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - g. Từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và
 - h. Từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và tối đa không quá mười một (11) người, số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên không điều hành, thành viên độc lập của Công ty tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Điều hành của Công ty.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - b. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty
 - c. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kế toán trưởng; Hiệp y bổ nhiệm Phó tổng giám đốc;
 - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty.
 - g. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - h. Đề xuất việc việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m. Quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi và trái phiếu không kèm chứng quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác (Bao gồm nhưng không giới hạn hình thức phát hành trái phiếu không chuyển đổi và trái phiếu không kèm chứng quyền);
 - q. Hội đồng Quản trị được quyền quyết định đối với những nội dung liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền và việc sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành này trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật;
 - r. Quyết định giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc công ty con hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.
 - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật pháp, nghị quyết, quyết định hoặc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập, giải thể, tái cơ cấu các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài. Đồng thời, quyết định cử người đại diện quản lý phần vốn góp, cổ phần của Công ty tại các doanh nghiệp đó; Điều chỉnh vốn của các công ty con/liên kết;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Quyết định, ký kết hợp đồng thi công, mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, bảo đảm, cầm cố, thế chấp, bồi thường và hợp đồng khác có giá trị dưới năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1, khoản 3 Điều 167 và khoản 2 Điều 138 của Luật Doanh nghiệp do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm, ngoại trừ các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ này;
- g. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- h. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần
- i. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
- k. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các đối tượng thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, trừ các giao dịch thuộc khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.
- l. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. Nếu thành viên HĐQT từ chối bằng văn bản thì sẽ không chi trả cho thành viên này.
- m. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
- n. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa

hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- o. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc/ người điều hành khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của HĐQT nêu tại điều này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
7. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được hưởng thù lao cho công việc và thưởng. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Nếu thành viên HĐQT từ chối bằng văn bản thì sẽ không chi trả cho thành viên này.
3. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu một Chủ tịch và một hoặc một số Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình nhưng không chỉ định, uỷ quyền Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn khác trên cơ sở uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời

hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Cuộc họp đầu tiên trong nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị có thể bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc Chủ tịch Hội đồng quản trị là một trong số những người có số phiếu bầu cao nhất và không nhất thiết phải đạt mức quá bán trong tổng số phiếu bầu của các thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được nêu tại Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (trừ trường hợp Hội đồng quản trị thông qua các

vấn đề cần biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc các hình thức khác không phải là bỏ phiếu kín).

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu, thảo luận trong cuộc họp;
- b. Phát biểu hoặc thảo luận về các nội dung của cuộc họp với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị vẫn được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 của Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
 - e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi phiếu lấy ý kiến đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị. Việc gửi phiếu lấy ý kiến bằng văn bản có thể thực hiện bằng đường chuyển phát nhanh hoặc email hoặc fax hoặc kết hợp các hình thức trên. Một nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên

bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty Theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 5 Điều này.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm một hay nhiều Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
 - e. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

VIII. BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 32. Tổ chức bộ máy Ban Điều hành

1. Công ty phải đảm bảo bộ máy Ban Điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
2. Ban Điều hành của Công ty có người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật:
 - 1.1. Người đại diện theo pháp luật đứng đầu và chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Điều hành.
 - 1.2. Ngoài các quy định tại Điều 3 Điều lệ này, người đại diện theo pháp luật có các nhiệm vụ, quyền hạn dưới đây:
 - a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc sau khi đã hiệp y với HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty ngoại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - g. Quyết định và ban hành các quy định, quy trình và văn bản nội bộ khác của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ này;
2. Ban Điều hành phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và Hợp đồng với những người điều hành khác do Người đại diện theo pháp luật quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.
4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Điều hành theo sự phân công của Người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực xây dựng hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty
 - c. Có sức khỏe tốt, phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín cao, thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, mẫn cán vì lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty là trên hết.
 - d. Có trình độ hiểu biết xã hội, có kinh nghiệm quản lý, năng lực trong điều hành hoạt động của Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị giao phó, ủy quyền, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - b. Kiến nghị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - c. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - d. Kiến nghị số lượng người điều hành hoặc cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng hoặc bổ nhiệm để Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ; kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với những người này;
 - e. Thực hiện việc tuyển dụng người lao động đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả;
 - f. Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, kế hoạch tài chính sử dụng và huy động vốn trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính ba (03) năm;
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty và pháp luật.
5. Trách nhiệm của Tổng giám đốc:

- a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc Tổng Giám đốc và người có liên quan của Tổng Giám đốc làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác;
 - d. Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm quy định tại các điểm a, b, c khoản này;
 - e. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ được giao, trách nhiệm và phải báo cáo khi được yêu cầu.
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản **Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này**
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty tối **thiểu là ba (03) người** và tối đa là năm (05) người, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban

kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - b. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - c. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - d. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
 - e. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý;

- f. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần;
 - g. Giám sát việc thanh lý tài sản, hoàn trả vốn hoặc tài sản cho các chủ nợ và cổ đông khi giải thể, phá sản, nhượng bán;
 - h. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - i. Giám sát việc đưa vốn của Công ty vào các liên doanh, liên kết và kết quả thu được từ hoạt động này.
 - j. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - k. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
 - l. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
 - m. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
 - n. Khi phát hiện ra có trường hợp vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả.
 - o. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - p. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - q. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - r. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định, quy chế nội bộ Công ty.
 - s. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:
 - a. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
 - b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
 - c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
5. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản

trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, và người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
 - d. Cán bộ cấp trên không được dùng vị thế công việc của mình để gây áp lực cho cấp dưới nhằm trục lợi cá nhân. Tôn trọng lợi ích của Công ty, không được tham ô tài sản của Công ty, không được thực hiện bất kỳ hành vi nào, dưới bất kỳ hình thức nào nhằm mục đích biến tài sản, lợi ích của Công ty thành tài sản, lợi ích của cá nhân.

- e. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.
- f. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo thẩm quyền cho phép.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty và của cổ đông Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền hoặc luật sư của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Đảng và Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty và dựa trên đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán/tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Thời hạn trả cổ tức bằng tiền sẽ phải được thực hiện trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
5. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu hoặc những tài sản cụ thể và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
6. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
7. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức mà cổ đông được nhận.
8. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách hưởng quyền. Căn cứ theo ngày đó, những cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền tham dự đại hội cổ đông, nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc quyền khác theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. Ngày chốt danh sách có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan. Những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản. Công ty cũng có thể thực hiện các phương thức thanh toán và giao dịch khác theo quyết định của Hội đồng quản trị và/ hoặc Tổng giám đốc.

Điều 45 Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.
2. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm đó.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia và quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.
4. Công ty phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm

quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên và các tài liệu bổ trợ khác theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm với báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 50. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có) và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy(07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 53. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;

- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu mươi ngày (60) từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56. Ngày hiệu lực

1. **Bản điều lệ này gồm 21 chương, 56 điều**, được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày tháng năm 2025 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành 03 bản , có giá trị như nhau và được lưu tại Trụ sở Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VIỆT HÀ